TTKĐCLGD THĂNG LONG **HỘI ĐỒNG KĐCLGD**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /NQ-HĐKĐCLGD	*Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 13 ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số 22 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60,00
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	**44**	**88,00**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số 22 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch và Tiếng Anh Biên - Phiên dịch, được xác định rõ ràng; phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh được xác định rõ ràng; CTĐT năm 2022 nêu đầy đủ chuẩn đầu ra cho 03 lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với sinh viên tốt nghiệp. Quá trình rà soát, điều chỉnh và cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT Ngôn ngữ Anh được thực hiện theo kế hoạch định kỳ của Nhà trường; có sự tham gia của các bên liên quan và cơ bản phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình xây dựng được tiếp thu; được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo kế hoạch của Nhà trường và được công bố công khai bằng nhiều hình thức, phương tiện khác nhau.

2. CTĐT, Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần được Bộ môn Tiếng Anh/Khoa Ngoại ngữ xây dựng đầy đủ theo quy định; được định kỳ rà soát, được công bố công khai và dễ dàng tiếp cận trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa Ngoại ngữ; sổ tay sinh viên cho sinh viên đang học, và được lưu trữ đầy đủ tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo, Thư viện và Khoa. Đề cương chi tiết các học phần được xây dựng thống nhất theo mẫu với đầy đủ thông tin cần thiết; được rà soát, cập nhật định kỳ theo kế hoạch của Nhà trường trên cơ sở ý kiến góp ý của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT năm 2022 có chuẩn đầu ra được thể hiện rõ ràng hơn, phân thành các nhóm/lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm, cũng như bổ sung các ma trận kỹ năng cần thiết, đặc biệt là ma trận giữa CLO và PLO, các rubric đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

3. Chương trình dạy học của chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch và Tiếng Anh Biên - Phiên dịch thuộc ngành Ngôn ngữ Anh được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên có sự đa dạng, phù hợp với mục tiêu của các môn học; nội dung các học phần có sự tương thích về nội dung giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra. Cây sơ đồ các môn học thể hiện sự logic của chương trình dạy học; các học phần thuộc khối

kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành được bố trí phù hợp; có tính tương quan và tính tiên quyết, đảm bảo sự kết nối giữa các môn. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, được tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước, có nội dung cập nhật và có tính tích hợp.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu đào tạo của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến đến giảng viên, người học và các bên liên quan; được cụ thể hóa trong các hoạt động dạy học của chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh. Các phương pháp giảng dạy được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra; được mô tả trong chương trình dạy học và đề cương chi tiết; được sử dụng đa dạng, linh hoạt trong hoạt động dạy, phù hợp cho từng bài dạy. Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, kết hợp lý thuyết và thực hành hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp để thúc đẩy, phát triển một số kỹ năng thiết yếu, hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Quy định, quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng, phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện rõ ràng trong các quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra đánh giá, kế hoạch học tập và đề cương chi tiết các học phần; được thông báo công khai tới người học. Việc phản hồi kết quả thi kết thúc học phần khá kịp thời, đáp ứng mong đợi của sinh viên. Việc quản lý điểm được thực hiện qua phần mềm, đảm bảo sinh viên có được phản hồi kịp thời để điều chỉnh hoạt động học tập, hoặc có thể tiến hành xin phúc khảo bài thi khi cần thiết. Các quy trình khiếu nại kết quả học tập được quy định rõ ràng, công khai tới sinh viên qua nhiều kênh. Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá được sử dụng để cải thiện việc học tập.

6. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thể hiện trong các văn bản của Trường, cơ bản được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên chính quy/01 giảng viên quy đổi đã giảm dần so với đầu chu kỳ và đáp ứng yêu cầu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2020 - 2021 đến nay. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh, làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định. Việc tổ chức thực hiện đánh giá giảng viên trong cả quá trình và được giám sát khá chặt chẽ, khách quan, công bằng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện dựa trên nhu cầu phát triển của Trường, của bộ môn và nhu cầu của từng giảng viên, nghiên cứu viên. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được Nhà trường thể chế bằng văn bản và triển khai thực hiện tốt. Chưa có khiếu nại, tố cáo nào về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc và thi đua, khen thưởng của Trường. Văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên/nghiên cứu viên phải thực hiện được ban hành. Chế độ làm việc của giảng viên và kết quả thực hiện được giám sát chặt chẽ, đối sánh hằng năm. Bộ môn đã thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; biên soạn sách được xuất bản và

lưu hành nội bộ; đăng tạp bài báo trên tạp chí ISI/SCOPUS; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và báo cáo tham luận tại hội thảo quốc tế.

7. Văn bản về đội ngũ nhân viên từ chiến lược tới các quy định chi tiết được ban hành đầy đủ. Việc thực hiện các chế độ, chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ cả về số lượng lẫn chất lượng. Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được tiến hành theo quy trình khảo sát nhu cầu, lên kế hoạch, thực hiện. Đề án vị trí việc làm đã được cập nhật, bổ sung cho giai đoạn 2024 - 2028.

8. CTĐT Ngôn ngữ Anh trình độ đại học có chính sách tuyển sinh và phương pháp, tiêu chí xét tuyển rõ ràng, được công khai và cập nhật, truyền thông đa dạng ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa… được chú trọng. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở, tác động lan tỏa trong cán bộ, giảng viên và người học, được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Sinh viên được sử dụng các giảng đường, các phòng học lý thuyết, phòng thực hành tin học chung của Nhà trường. Thư viện của Trường có đủ diện tích với các tiện ích để sinh viên tự học và làm việc nhóm. Nguồn học liệu bản cứng, bản mềm và cập nhật hằng năm đủ phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học. Hệ thống phòng thực hành của Trường nói chung và của Khoa Ngoại ngữ nói riêng được đầu tư đầy đủ đảm bảo công tác đào tạo đạt chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng. Các đơn vị thực hiện quản lý và triển khai nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường được phân công rõ chức năng và nhiệm vụ.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập có các đơn vị chức năng liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; có các quy định và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với xu thế phát triển CTĐT và quy định của pháp luật. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

11. Kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, việc theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp… được vận hành tập trung thông qua phần mềm quản lý đào tạo. Cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 01 năm tốt nghiệp được thu thập và cập nhật hằng năm. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được ban hành và phổ biến rộng rãi. Các hoạt động khảo sát đối với giảng viên, sinh viên về chất lượng CTĐT, nghiên cứu khoa học,

các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất được triển khai định kỳ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tìm kiếm giải pháp tăng tính hiệu quả của việc khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến chuẩn đầu ra và CTĐT Ngôn ngữ Anh; đa dạng hóa các đối tượng cơ quan, doanh nghiệp được khảo sát để đảm bảo xác định rõ nhu cầu nguồn nhân lực, cũng như tìm hiểu được mong đợi của các nhà sử dụng lao động ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch và Tiếng Anh Biên - Phiên dịch; mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát các chuẩn đầu ra của CTĐT và phát biểu chuẩn đầu ra một cách rõ ràng yêu cầu về năng lực và mức độ cần đạt được của người học, diễn đạt đơn nghĩa, có thể đo lường và đánh giá được.

2. Rà soát bản mô tả CTĐT, làm rõ mức độ phù hợp của các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá với việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; sử dụng các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và nội dung của các học phần; rà soát đề cương chi tiết các học phần, diễn đạt các chuẩn đầu ra trong đề cương chi tiết thật rõ nghĩa, thể hiện rõ yêu cầu, mức độ người học cần đạt được sau khi kết thúc học phần; sử dụng các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và nội dung của các học phần; có giải pháp hữu hiệu để tăng cường khả năng tiếp cận CTĐT, đề cương chi tiết học phần của các bên liên quan, đặc biệt là các cơ quan, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng; thường xuyên phổ biến nội dung bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để sinh viên hiểu rõ về ngành học và CTĐT; cải tiến cách thức lấy ý kiến của chuyên gia góp ý sâu về đề cương chi tiết các học phần.

3. Rà soát ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở đánh giá toàn diện việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát đề cương chi tiết các học phần, thể hiện rõ sự kết nối và sự tương thích về nội dung của từng chương/mục của từng học phần với các chuẩn đầu ra của học phần, thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của mỗi môn học để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát lại các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính phù hợp với việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra; nghiên cứu triển khai phương pháp dạy học theo dự án, đánh giá thực tế; bổ sung thêm các nguồn tài liệu chính, tham khảo và tự học; rà soát, lấy ý kiến đánh giá chương trình dạy học bao gồm: Chuẩn đầu ra của các học phần, khối lượng học tập (tín chỉ); nội dung, phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học năm 2024; tích hợp các học phần lên 03 tín chỉ để có tính chuyên sâu.

4. Đa dạng các hình thức phổ biến triết lý giáo dục và mục tiêu tới các bên liên quan đặc biệt là các nhà sử dụng lao động nhằm thu hút được sự quan tâm hơn của xã hội, phục vụ cho việc tuyển sinh, đánh giá nhu cầu vị trí việc làm của ngành Tiếng Anh Du lịch và Tiếng Anh Biên - Phiên dịch; tăng cường các hoạt động thực tập, thực tế, tham gia dịch thuật/phiên dịch sự kiện cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời; cải tiến hoạt động, nâng cao hiệu quả các hoạt động hướng dẫn sinh viên tự học và phương pháp giám sát, đánh giá quá trình tự học của sinh viên tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, nâng cao chất lượng CTĐT Ngôn ngữ Anh.

5. Ban hành các quy trình và tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục đích, mục tiêu đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; rà soát các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; đa dạng hóa các phương pháp và thường xuyên phổ biến các quy định thi, quy trình phúc khảo bài thi; hợp nhất các văn bản, thống nhất các quy định liên quan; khảo sát lấy ý kiến của người học về mức độ hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá; triển khai phân tích, đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá; đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của đề thi; thực hiện việc xây dựng, sử dụng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi/đề thi cho tất cả các học phần; quy định cụ thể, chi tiết cách ra đề thi phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; cải tiến việc chấm thi đảm bảo tính công bằng, khách quan đối với người học; bổ sung quy định về việc theo dõi, giám sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với cơ chế phản hồi điểm thi; lấy ý kiến sinh viên về sự hài lòng đối với kết quả thi cũng như mức độ phản hồi kết quả thi; thường xuyên phổ biến các quy chế, quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học và quy trình khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập của người học.

6. Cập nhật quy định hiện hành, cần phân tích kỹ hơn các chỉ số về nhân lực đưa ra trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo tính khả thi, có chính sách thu hút để tuyển dụng, phát triển các giảng viên, nghiên cứu viên theo nhu cầu về đào tạo, theo quy định hiện hành, đặc biệt giảng viên có trình độ là tiến sĩ; cập nhật, chỉnh sửa chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên như: Xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra…; xem xét mở các khóa đào tạo bồi dưỡng về phương pháp đánh giá kết quả học tập, giảng dạy theo tiếp cận chuẩn đầu ra, phát triển CTĐT và cho học tập để hoàn thành các chứng chỉ theo quy định của giảng viên, nghiên cứu viên; hoàn thiện xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung cho cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên các kết quả công việc liên kết với các phòng ban liên quan phục vụ cho công tác quản trị, quản lý, báo cáo, theo dõi chung và sớm đánh giá phân loại giảng viên, nghiên cứu viên dựa vào đầy đủ các chỉ số trong bộ chỉ số KPI đã xây dựng, từ đó được chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện bộ KPI; chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, đẩy mạnh hơn nữa các chính sách hỗ trợ, cơ chế quản lý và

trang thiết bị, lựa chọn các đối tác, hợp tác để đồng thực hiện đề tài nghiên cứu các cấp, nhằm tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học; tập trung nguồn lực đầu tư để thực hiện các đề tài, dự án có sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển giao ứng dụng; đảm bảo đủ mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên theo quy định.

7. Thể hiện đầy đủ nội dung quy hoạch, xây dựng đội ngũ nhân viên vào trong văn bản cấp Chiến lược, có lộ trình thực hiện trong từng năm phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Trường là phát triển trở thành đại học thông minh và chuyển đổi số; phân tích, đánh giá hiệu quả công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng ngũ nhân viên; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản về quy hoạch, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên theo hướng tích hợp đảm bảo tính hệ thống và cập nhật của các văn bản; ban hành quy định để đảm bảo quy trình PDCA (lập kế hoạch, thực hiện, rà soát - đánh giá, cải tiến) được áp dụng đối với các hoạt động liên quan đến đội ngũ nhân viên.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện của Trường/Khoa, thu hút sinh viên có chất lượng vào học; đánh giá hiệu quả của quy trình giám sát kết quả học tập; nhận diện nguyên nhân, từ đó có giải pháp khả thi và quyết liệt để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp muộn; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn ngành nghề đào tạo để hạn chế sinh viên không phù hợp với ngành nghề đào tạo đăng ký vào Trường, nhưng bỏ học hoặc không tốt nghiệp.

9. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu trường học mới để tăng diện tích cho phòng làm việc của Khoa Ngoại ngữ, cần có phòng làm việc riêng cho các Bộ môn, khu tự học và khu vui chơi, giải trí; đầu tư một số phòng thực hành chuyên dụng kèm theo phần mềm hỗ trợ để phục vụ dạy và học; rà soát lại phiếu khảo sát các bên liên quan và nên lấy riêng theo từng ngành, từng đối tượng để có kết quả hữu ích phục vụ việc cải tiến chất lượng; có kế hoạch mở rộng diện tích Phòng Y tế đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ được giao; lên kế hoạch phân luồng xe vào trường trong vào giờ cao điểm tránh ùn tắc; mở rộng đối tượng lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau khi tốt nghiệp làm cơ sở thiết kế, phát triển CTĐT; hoàn chỉnh phần mềm hỗ trợ hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan có thể trích xuất đầy đủ số liệu, kết quả và báo cáo cần thiết; rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần một cách đồng bộ, thực hiện đầy đủ trong các kỳ rà soát CTĐT và chương trình dạy học làm cơ sở cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần; bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá của giảng viên đảm bảo tính đa dạng và phong phú để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; ban hành chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học có kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng trong quá trình dạy, học và cải

tiến phương pháp giảng dạy; chú ý đến các đề tài về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học; xác định rõ ràng vị trí, vai trò, chức năng của Hội đồng Đảm bảo chất lượng, được thể hiện trong cơ cấu tổ chức của Trường, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nâng cao hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Rà soát các giải pháp đã triển khai, đồng thời đề xuất các giải pháp mới nhằm hỗ trợ sinh viên hoàn thành CTĐT đúng thời gian quy định, từng bước cải thiện theo hướng tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước thời hạn và đúng thời hạn quy định; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ rút ngắn thời gian tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp; lập kế hoạch sử dụng kết quả đối sánh để cải tiến chất lượng CTĐT và tăng cường tỷ lệ có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; xây dựng giải pháp phù hợp cũng như chính sách hỗ trợ, khuyến khích để động viên, thu hút người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao, cải thiện chất lượng của CTĐT; thực hiện khảo sát các bên liên quan ngoài trường (cựu người học, nhà sử dụng lao động) thường xuyên/định kỳ về mức độ hài lòng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ; tổ chức hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan giữa CTĐT Ngôn ngữ Anh với các CTĐT khác trong Trường và với các cơ sở giáo dục khác.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.